TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 27 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – NINH BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Trịnh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thu Phương và ông Nguyễn Văn Phong

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 144/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kim O, sinh ngày 23/4/1980 tại tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 0371800057xx của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C, cấp ngày 28/4/2021;

ĐKHKTT: sư đoàn 350, quân khu C, phố P, phường H, tỉnh Ninh Bình;

Hiện cư trú: số nhà F đường V, phố V, phường H, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 20/6/1979 tại tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 0370790030xx của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C, cấp ngày 22/12/2021;

Địa chỉ cư trú: thôn 23, xã Khánh Trung, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Phạm Thị Kim O và anh Nguyễn Quang Đ thỏa thuận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang A, sinh năm 2006 và cháu Nguyễn Minh U, sinh ngày 04/3/2013. Cháu Nguyễn Minh U bị khuyết tật trí tuệ mức độ nhẹ theo Giấy xác nhận khuyết tật số 14329.000052 ngày 29/10/2025 của UBND phường H, tỉnh Ninh Bình

Chị Phạm Thị Kim O và anh Nguyễn Quang Đ thỏa thuận cháu Nguyễn

Quang A đã thành niên, không yêu cầu giải quyết. Giao cho chị Phạm Thị Kim O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh U, sinh ngày 04/3/2013 kể từ khi ly hôn cho đến khi con thành niên. Trong trường hợp con đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị O phải tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Quang Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 4/2026 cho đến khi con thành niên. Trong trường hợp con đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì anh Nguyễn Quang Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

- Về án phí: chị Phạm Thị Kim O phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003085 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị Kim O số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Anh Nguyễn Quang Đ phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình
- Các đương sự;
- UBND xã K
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu